

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Thu Trang

**CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ - TRUNG
Ở ĐÔNG NAM Á TỪ NĂM 2009 ĐẾN NĂM 2020**

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310601.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUAN HỆ QUỐC TẾ

HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Trần Nam Tiến
2. TS. Lê Lêna

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG chấm luận án tiến sĩ
họp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
vào hồi: giờ ngày tháng năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xuất phát từ lợi ích và những tính toán chiến lược của mối quan hệ Mỹ - Trung thể hiện tính chất thực dụng trong suốt chiều dài lịch sử của quan hệ song phương. Với vị trí địa chính trị và địa chiến lược, khu vực Đông Nam Á trở thành một điểm nóng tiềm ẩn với nhiều nguy cơ an ninh. Trước sự trỗi dậy của Trung Quốc, với vai trò là siêu cường duy nhất trên thế giới, Mỹ đã tăng cường sự hiện diện tại khu vực vì các mục tiêu, lợi ích chiến lược. Đồng thời, cạnh tranh chiến lược trong quan hệ Mỹ - Trung tại khu vực Đông Nam Á là một trường hợp nghiên cứu điển hình cho nghiên cứu về cạnh tranh chiến lược trong quan hệ quốc tế. Vì những lý do nêu trên, tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài ***“Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020”*** làm đề tài luận án Tiến sĩ Quốc tế học, chuyên ngành Quan hệ Quốc tế.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục tiêu của luận án là tập trung chiến lược, chính sách đối ngoại của Mỹ và Trung Quốc về cạnh tranh chiến lược tại Đông Nam Á và thực trạng của cuộc cạnh tranh chiến lược trên từ năm 2009 đến năm 2020, từ đó đưa ra các nhận xét về kết quả và tác động, dự đoán xu hướng vận động trong tương lai và hàm ý chính sách và kiến nghị cho ASEAN và Việt Nam

Để làm sáng tỏ được mục đích nghiên cứu trên, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ sau:

- (i), Tập hợp, hệ thống cơ sở lý luận về cạnh tranh chiến lược tiếp cận từ các lý thuyết, học thuyết quan hệ quốc tế;
- (ii), Phân tích chiến lược, chính sách đối ngoại của Mỹ và Trung Quốc về cạnh tranh chiến lược tại Đông Nam Á;
- (iii), Phân tích thực trạng cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020 trên các lĩnh vực là chính trị - ngoại giao, an

ninh - quốc phòng, kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác;

(iv), Nhận xét về kết quả cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020, tác động của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, dự báo xu hướng vận động trong tương lai và đưa ra hàm ý chính sách và kiến nghị cho ASEAN và Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian: từ năm 2009 đến năm 2020. Ngoài ra, đề tài phân tích nội dung theo phân kỳ nhiệm kỳ Tổng thống.

Về không gian: cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở khu vực Đông Nam Á, trong đó có đề cập đến bối cảnh thế giới và tình hình khu vực trong giai đoạn 2009-2020.

Về nội dung: luận án phân tích cơ sở lý luận và các chiến lược, chính sách đối ngoại của Mỹ và Trung Quốc tại Đông Nam Á; từ đó đi sâu nghiên cứu thực trạng của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở khu vực Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020 và đưa ra nhận xét về cuộc cạnh tranh chiến lược trên và dự báo xu hướng vận động trong tương lai. Luận án tập trung nghiên cứu trong phạm vi của các lĩnh vực là chính trị - ngoại giao; an ninh - quốc phòng; kinh tế - thương mại; khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, các lý thuyết quan hệ quốc tế mà chủ đạo là chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa kiến tạo.

4.2. Cách tiếp cận

Để thực hiện được các mục tiêu nghiên cứu đề ra, luận án sử dụng một số cách tiếp cận chính sau:

- Cách tiếp cận cấp độ phân tích: Đề tài tiếp cận theo các cấp độ phân tích: (i), cấp độ phân tích cá nhân; (ii), cấp độ phân tích trong nước; (iii), cấp độ phân tích liên quốc gia.

- Cách tiếp cận hệ thống - cấu trúc: Đề tài nghiên cứu cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung đối với an ninh khu vực và hệ thống quốc tế.

- Cách tiếp cận từ các mô hình phân tích: Sử dụng mô hình “Lăng kính cạnh tranh” của Grant Mason để làm cơ sở dự báo xu hướng vận động của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án áp dụng nhiều phương pháp được lồng ghép linh hoạt, cụ thể như sau:

- Phương pháp lịch sử vì phạm vi thời gian nghiên cứu của đề tài là từ năm 2009 đến năm 2020, tương ứng với 11 năm.

- Phương pháp phân tích chính sách được sử dụng nhằm làm sáng tỏ chiến lược, chính sách đối ngoại của Mỹ và Trung Quốc ở Đông Nam Á.

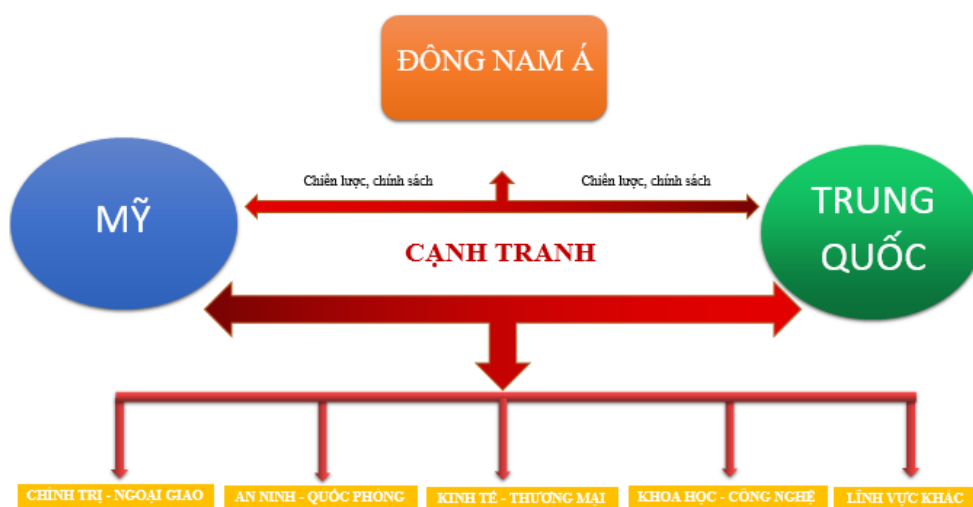
- Phương pháp phân tích địa - chính trị được sử dụng để thấy rõ lợi ích chiến lược, mục tiêu chiến lược của Mỹ và Trung Quốc trong tranh giành ảnh hưởng đối với khu vực.

- Phương pháp logic, so sánh hệ thống được sử dụng để phân tích thực trạng của cuộc cạnh tranh chiến lược này và từ đó đưa ra các xu hướng vận động trong tương lai.

- Phương pháp phân tích và tổng hợp được sử dụng để thu thập và đánh giá các nguồn tài liệu liên quan đến đề tài.

- Phương pháp dự báo sử dụng để đưa ra các xu hướng vận động trong tương lai trên cơ sở của “Lăng kính cạnh tranh” của Mason.

4.4. Khung phân tích luận án



Khung phân tích của luận án mô tả sự cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc tại khu vực Đông Nam Á trên nhiều lĩnh vực khác nhau, với hai chủ thể chính là Mỹ và Trung Quốc, được thể hiện thông qua các chiến lược và chính sách của mỗi nước đối với khu vực này. Trong đó, các lĩnh vực cạnh tranh chính là chính trị - ngoại giao; an ninh - quốc phòng; kinh tế - thương mại; khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác (tập hợp lực lượng, gia tăng ảnh hưởng về văn hóa). Thông qua khung phân tích này, luận án hướng tới một bức tranh toàn cảnh về sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc tại Đông Nam Á. Sự cạnh tranh này không chỉ ảnh hưởng đến các quốc gia Đông Nam Á mà còn tác động đến sự cân bằng quyền lực ở quy mô toàn cầu.

5. Đóng góp của luận án

5.1. Đóng góp về mặt khoa học

Đề tài tổng hợp các nguồn dữ liệu tạo thành một bức tranh toàn cảnh. Đặc biệt, đề tài vận dụng các mô hình “Lăng kính cạnh tranh” của Grant Mason trong phần dự báo. Từ đó, đóng góp tích cực về mặt khoa học.

5.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Đây là tài liệu tham khảo cho các nhà ngoại giao và cho việc học tập, giảng dạy, nghiên cứu về cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung và khu vực Đông Nam Á.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, luận án được cấu trúc thành 04 chương chính:

Chương 1: Tổng quan tình hình lịch sử nghiên cứu

Chương 2: Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020

Chương 3: Thực trạng cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020

Chương 4: Nhận xét về cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020 và dự báo xu hướng vận động, tầm nhìn đến năm 2045 và hàm ý chính sách cho ASEAN và Việt Nam

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tiếp cận từ cách nhìn tổng quan là một trong những sự lựa chọn phổ biến của các nhà nghiên cứu để đưa ra bức tranh tổng quát về hiện tượng quan hệ quốc tế này. Để phân tích rõ hơn các công trình được chia theo các nhóm nội dung sau: (i), Nhóm các công trình nghiên cứu về chiến lược, chính sách đối ngoại của Mỹ và Trung Quốc; (ii), Nhóm các công trình nghiên cứu về cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung; (iii), Những công trình nghiên cứu về dự báo cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đã phác họa một bức tranh khá hoàn chỉnh về cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á như thực trạng, diễn biến và quá trình tác động đến thế giới cũng như khu vực. Các nghiên cứu cũng thể hiện thực trạng cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực bao gồm kinh tế, chính trị, quân sự... Đồng thời, đề cập đến những tác động của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á đối với khu vực và thế giới.

Vì thế, những nội dung chưa được nghiên cứu là:

(1) Thực trạng cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2017.

(2) Sử dụng mô hình phân tích, khung phân tích, áp dụng mô hình “Lăng kính cạnh tranh” của Mason trong dự báo xu hướng vận động.

(3) Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung dưới nhiều nhiệm kỳ Tổng thống.

(4) Nhân xét và dự báo dựa trên mô hình “Lăng kính cạnh tranh” của Mason.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ - TRUNG Ở ĐÔNG NAM Á TỪ NĂM 2009 ĐẾN NĂM 2020

2.1. Cơ sở lý luận của của cạnh tranh chiến lược

2.1.1. Phạm trù cạnh tranh chiến lược trong quan hệ quốc tế

Cạnh tranh chiến lược là một dạng đặc thù của cạnh tranh trong quan hệ quốc tế và quan điểm của Mỹ đối với Trung Quốc. Đặc biệt, cạnh tranh chiến lược là tình trạng một mối quan hệ giữa các chủ thể quan hệ quốc tế khi một bên nhận thức lợi ích cơ bản của họ đang bị đe dọa bởi bên đối lập.

2.1.2. Cạnh tranh chiến lược trong lý thuyết quan hệ quốc tế

Theo chủ nghĩa hiện thực, cạnh tranh chiến lược trong lĩnh vực chính trị, an ninh gắn bó mật thiết các nội dung về quyền lực và an ninh. Theo chủ nghĩa tự do, cạnh tranh chiến lược được định hình bởi các nguyên tắc, thể chế và giá trị tự do. Các liên kết kinh tế - thương mại trở thành công cụ quan trọng trong cạnh tranh chiến lược. Theo chủ nghĩa kiến tạo, cạnh tranh chiến lược bị ảnh hưởng bởi động lực của bản sắc, chuẩn mực và sự hiểu biết liên chủ thể.

2.2. Cơ sở thực tiễn của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020

2.2.1. Bối cảnh quốc tế và tình hình khu vực Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020

Sự cạnh tranh của các cường quốc luôn là một vấn đề ảnh hưởng lớn đến tình hình chính trị thế giới. Sự đan xen lợi ích lẫn mâu thuẫn trên quy mô toàn cầu đã khắc sâu thêm mâu thuẫn của các cường quốc trong thời đại mới. Trong những thập niên đầu thế kỷ XXI, khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã vượt qua Đại Tây Dương, trở thành đại dương thu hút sự phát triển của cả thế giới. Trung Quốc đã có những bước tiến lớn trong sự phát triển về mọi mặt. Về mặt ngoại giao, Trung Quốc triển khai những dự án, sáng kiến nhằm trong việc vẽ lại các tuyến thương mại toàn cầu và những nỗ lực ở các thể chế quốc tế với mong muốn có tiếng nói lớn hơn trong quản trị toàn cầu. Về

kinh tế, Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, có mối liên kết thương mại sâu rộng giữa các châu lục. Về quân sự, Trung Quốc thúc đẩy hiện đại hóa quân sự. Đồng thời, Đông Nam Á có những phát triển quan trọng về chính trị, kinh tế và xã hội với sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ được thúc đẩy từ đầu tư nước ngoài, công nghiệp hóa và đô thị hóa.

2.2.2. Vị trí địa lý của khu vực Đông Nam Á

Với vị thế địa chính trị, địa chiến lược, Đông Nam Á luôn là nơi hội tụ đầy đủ các mâu thuẫn của thời đại, vị trí trung tâm địa chiến lược khi có các tuyến đường biển huyết mạch đi qua và tồn tại nhiều điểm nóng an ninh phức tạp của khu vực.

2.2.3. Nhận thức chiến lược của Mỹ và Trung Quốc đối với khu vực Đông Nam Á

2.2.3.1. Nhận thức chiến lược của Mỹ đối với khu vực Đông Nam Á Cách tiếp cận và quan điểm của Mỹ đã có sự thay đổi từ trung lập, không can dự đến can dự bằng nhiều hình thức khác nhau [Vũ Đức Cường, 2022 tr.52-59]. Với việc gia tăng căng thẳng giữa các bên yếu sách tại Biển Đông và các động thái của Trung Quốc, Mỹ đã tăng mức độ dính líu của mình dẫn đến một sự thay đổi lớn, từ một nhân tố bên ngoài đã trở thành một bên có liên quan đến tranh chấp.

2.2.3.2. Nhận thức chiến lược của Trung Quốc đối với khu vực Đông Nam Á Trung Quốc chủ trương đàm phán song phương với từng nước. Đây là chủ thể có ưu thế và thể hiện vai trò như một cường quốc khu vực. Tại khu vực Đông Nam Á, tranh chấp lãnh thổ trên biển của Trung Quốc với các nước láng giềng có xu hướng ngày càng gay gắt không chỉ xuất phát từ lợi ích quốc gia mà còn liên quan mật thiết đến những diễn biến lịch sử [Đỗ Thanh Bình, 2007, 13-25].

Tiểu kết Cạnh tranh chiến lược là một nội dung lớn trong nghiên cứu quan hệ quốc tế lẫn thực tiễn chính trị. Đông Nam Á có vị trí địa chiến lược quan trọng trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung.

Chương 3. THỰC TRẠNG CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ - TRUNG TỪ NĂM 2009 ĐẾN NĂM 2020

3.1. Chiến lược, chính sách đối ngoại của Mỹ và Trung Quốc tại Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020

3.1.1. Chiến lược, chính sách đối ngoại của Mỹ

Những thay đổi về mặt chính sách xuất phát từ các nguyên nhân liên quan đến chiến lược của Mỹ trên quy mô toàn cầu. Sự chuyển dịch này là một bước đi có tính toán nhằm nhắc nhở Trung Quốc rằng Mỹ đang theo dõi những diễn biến trong khu vực mà không có nhiều hành động khiêu khích [Singer, 2020, tr.9]. Ở hai nhiệm kỳ của Obama, Mỹ đã dành nhiều quan tâm và sự nhấn mạnh đến Đông Nam Á cùng các thể chế đa phương ở khu vực. Tiếp đó, Tổng thống Donald Trump, từ năm 2017, đã xác định Trung Quốc chính là đối thủ chiến lược.

3.1.2. Chiến lược, chính sách đối ngoại của Trung Quốc

Theo quan điểm “thế giới quan hài hòa”, cùng với “Trời dậy hòa bình”, sau đó được đổi thành “phát triển hòa bình”, Trung Quốc áp dụng chính sách “láng giềng tốt”. Tập Cận Bình trở thành người lãnh đạo của Trung Quốc từ năm 2012 bắt đầu việc tuyên truyền “Giác mộng Trung Hoa”, mong muốn khẳng định thế kỷ XXI là “Thế kỷ Trung Quốc”. Về Đông Nam Á, Trung Quốc giữ một số mục tiêu chiến lược: (i) giảm bớt ảnh hưởng của các cường quốc trong khu vực, nhất là Mỹ; (ii) tạo vùng đệm chiến lược thông qua các quốc gia thân thiện trong khu vực; (iii) bảo đảm các yêu sách lãnh thổ tại Biển Đông.

3.2. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao

Đông Nam Á đã trở thành tiền tuyến quan trọng trong cạnh tranh Mỹ - Trung. Sự cạnh tranh quyền lực giữa Trung Quốc và Mỹ ảnh hưởng đến cả sự lựa chọn chiến lược của các quốc gia cũng như vị thế của ASEAN và đóng vai trò là động lực chính cho quá trình chuyển đổi trật tự khu vực.

Hai cường quốc công khai nhiều chiến lược, chính sách đối đầu. Khi chiến tranh thương mại hai nước diễn ra, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa dân túy tăng cao để bảo vệ nền sản xuất quốc gia bằng cách áp đặt thuế quan, hạn chế nhập khẩu và cạnh tranh nước ngoài, xuất phát từ Mỹ lan sang các quốc gia khác.

3.3. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng

An ninh - quốc phòng là lĩnh vực cạnh tranh chiến lược lớn trong quan hệ Mỹ - Trung. Để duy trì hòa bình và ổn định, Mỹ theo đuổi sự phát triển khả năng răn đe và lực lượng phòng thủ của Mỹ nhằm có thể giải quyết mọi khía cạnh của xung đột. Trong khi đó, Trung Quốc đáp trả bằng các yêu sách lãnh thổ ngày càng cứng rắn và mong muốn xây dựng một quân đội “đẳng cấp thế giới” để bảo vệ lợi ích quốc gia [DOD, 2022]. Đặc biệt, khi Mỹ nhấn mạnh quyền tự do hàng hải, các hành động của Trung Quốc ở Biển Đông thể hiện một mối đe dọa rõ ràng đối với các quốc gia Đông Nam Á.

3.4. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung trong lĩnh vực kinh tế - thương mại

Mỹ ở trong tình thế khó khăn về cách tiếp cận hoặc đối đầu với sức mạnh kinh tế cũng như ưu thế của Trung Quốc ở Đông Nam Á. Trung Quốc duy trì tình trạng “cân bằng không ổn định” mà không làm suy yếu ưu thế của Mỹ trong khu vực [Odgaard, 2007, tr.54]. Đồng thời, các biện pháp phòng vệ thương mại của Mỹ chống lại Trung Quốc dẫn đến sự dịch chuyển đầu tư từ Trung Quốc sang Đông Nam Á. Tuy nhiên, việc Mỹ chuyển từ hợp tác sang tranh chấp với Trung Quốc đang thách thức lợi ích chiến lược cốt lõi của các quốc gia Đông Nam Á.

3.5. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung trong lĩnh vực khoa học – công nghệ

3.5.1. Triển khai công nghệ 5G

Sự cạnh tranh ngày càng tăng Mỹ và Trung Quốc thông qua việc triển khai 5G liên quan đến sự kết nối chủ yếu doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc với các yếu tố địa chính trị.

3.5.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số

Cả Mỹ và Trung Quốc đều đang đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật số ở Đông Nam Á như một phần trong chiến lược kinh tế và địa chính trị.

3.5.3. An ninh mạng và quản trị dữ liệu

Cả hai nước đều đang cạnh tranh ảnh hưởng trong việc định hình các chuẩn mực và tiêu chuẩn khu vực liên quan đến các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học và thương mại kỹ thuật số.

3.6. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung trong lĩnh vực khác

3.6.1. Tập hợp lực lượng

Hai cường quốc thúc đẩy tập hợp lực lượng thông qua các ảnh hưởng về kinh tế và chính trị thông qua đa phương (ASEAN) và song phương (thắt chặt, nâng cấp quan hệ đối tác).

3.6.2. Gia tăng ảnh hưởng về văn hóa

Các sáng kiến về văn hóa và quyền lực mềm được sử dụng để tăng cường ảnh hưởng ở Đông Nam Á. Cuộc cạnh tranh “thể chế-giá trị” đã trở thành tâm điểm.

Tiểu kết Mỹ và Trung Quốc đều có sự thay đổi về chính sách đối ngoại. Các động thái của hai nước trên các lĩnh vực như chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, an ninh - quốc phòng, khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác thể hiện tầm quan trọng của Đông Nam Á trong bàn cờ chiến lược.

Chương 4. NHẬN XÉT VỀ CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ - TRUNG TẠI ĐÔNG NAM Á TỪ NĂM 2009 ĐẾN NĂM 2020, DỰ BÁO XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

4.1. Nhận xét về kết quả cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020

4.1.1. Trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao

Về bản chất, đây là cuộc cạnh tranh giữa một cường quốc đang lên và một cường quốc tại vị vì một mục đích chung là trở thành siêu cường có ưu thế vượt trội trên thế giới [Lê Đình Tĩnh, Nguyễn Đức Chính, 2020, tr.16]. Dù muốn hay không dường như Mỹ vẫn bị mắc kẹt trong một cuộc cạnh tranh có tính hợp tác với Trung Quốc [Nye, 2023]. Đặc biệt, Mỹ đã có những tính toán sai lầm về chiến lược trong những giai đoạn trước và khiến cục diện đối đầu trong quan hệ Mỹ - Trung là không thể tránh khỏi.

4.1.2. Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng

Trong thời gian dài, Mỹ đã định hình trật tự ở Đông Nam Á dựa trên ưu thế quân sự bởi một mạng lưới các liên minh - đối tác. Mỹ trở thành đất nước dẫn dắt vì nước này mang lại an ninh, ổn định bền vững, hỗ trợ nền kinh tế thị trường và duy trì quan hệ đối tác với nhiều chủ thể chính trị trong khu vực. Hiện nay, Mỹ vẫn là quốc gia đứng đầu thế giới trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng và là sự lựa chọn tối ưu đối với các quốc gia Đông Nam Á. Tuy vậy, điều này đang dần thay đổi bởi sự trỗi dậy của Trung Quốc và dẫn đến việc thúc đẩy sự cân bằng quyền lực địa chính trị mới.

4.1.3. Trong lĩnh vực kinh tế - thương mại

Trật tự kinh tế của Đông Nam Á được định hình nhờ các hiệp ước, thể chế do Mỹ đứng đầu. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt trội và sự mở rộng thương mại khu vực, Trung Quốc trở thành một phần không thể thiếu trong trật tự toàn cầu. Đáng chú ý, Trung Quốc đã trỗi dậy về mặt kinh tế bằng cách tận dụng trật tự cũ thông qua các hiệp định thương mại, đầu tư và đa

phương trong khu vực. Vì vậy, Trung Quốc đang có lợi thế nhiều hơn trong cuộc cạnh tranh ở lĩnh vực kinh tế - thương mại tại Đông Nam Á.

4.1.4. Trong lĩnh vực khoa học - công nghệ

Sự cạnh tranh giành quyền thống trị trong các ngành công nghệ cao của lĩnh vực khoa học - công nghệ có tính chất quyết định quốc gia nào sẽ dẫn đầu về kinh tế và quân sự thế giới. Mỹ thực hiện nhiều chính sách toàn diện để tìm cách chống lại các thách thức từ Trung Quốc và ngăn chặn sự thống trị của Trung Quốc cùng tác động tiêu cực đối với an ninh và phúc lợi của Mỹ [Sutter, 2020, tr.1-2]. Ở giai đoạn này, Trung Quốc chưa thể đuổi kịp Mỹ về tiềm lực công nghệ, nhưng đã đuổi kịp trong viễn thông mạng 5G hay một phần của trí tuệ nhân tạo. Kết quả của cuộc cạnh tranh này có ý nghĩa sâu sắc đối với tương lai kỹ thuật số và sự phát triển công nghệ của Đông Nam Á.

4.1.5. Trong lĩnh vực khác

4.1.5.1. Tập hợp lực lượng

Căng thẳng leo thang giữa Mỹ và Trung Quốc do các yếu tố mang tính cơ cấu và sự thay đổi quyền lực có hệ thống, tạo ra sự ngờ vực lẫn nhau. Mỹ coi Trung Quốc là mối đe dọa toàn cầu đối với lợi ích, tầm quan trọng và vai trò lãnh đạo của nước này. Ngược lại, Trung Quốc coi Mỹ đang nỗ lực ngăn chặn Trung Quốc nổi lên như một cường quốc toàn cầu. Chính vì vậy, hai cường quốc muốn tập hợp lực lượng, lôi kéo các quốc gia ở Đông Nam Á ủng hộ vai trò và sự hiện diện của mình ở khu vực. Hai cường quốc đã có nhiều nỗ lực trong tập hợp lực lượng, tuy vậy, các quốc gia Đông Nam Á đều có ứng xử thận trọng và tránh việc “chọn bên” trong cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung.

4.1.5.2. Gia tăng ảnh hưởng về văn hóa

Cả hai nước đều tìm cách tận dụng các công cụ quyền lực mềm, như ngoại giao văn hóa và ảnh hưởng của truyền thông, để định hình nhận thức và thu hút sự ủng hộ ở Đông Nam Á. Sự cạnh tranh về ý thức hệ giữa Mỹ và Trung Quốc đã thể hiện trong các cuộc tranh luận về mô hình quản trị, hệ

thông chính trị và các giá trị xã hội ở Đông Nam Á. Ảnh hưởng của Trung Quốc ngày càng phổ biến nhưng chưa thể sánh được với tầm ảnh hưởng của Mỹ và sự hấp dẫn với mô hình phát triển của Trung Quốc vẫn còn hạn chế. Khi cạnh tranh ngày càng gia tăng, các nước Đông Nam Á phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng trong việc điều hướng giữa các tầm nhìn và lợi ích cạnh tranh nhau, đồng thời nỗ lực bảo vệ chủ quyền, bản sắc và quyền tự chủ của mình trong bối cảnh địa chính trị đang phát triển nhanh chóng.

4.2. Nhận xét về tác động cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2020

4.2.1. Trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao

Dù đồng thuận về sự ảnh hưởng của của cạnh tranh chiến lược của hai cường quốc, sự bất đồng về mức độ sự cạnh tranh và ảnh hưởng đến khu vực vẫn rất lớn. Đáng chú ý, có quan điểm cho rằng ảnh hưởng của Trung Quốc đối với các nước Đông Nam Á dần vượt qua Mỹ [Stromseth, 2019, tr.1]. Các nước Đông Nam Á phải đối mặt với những thách thức phức tạp trong việc điều hướng mối quan hệ với Mỹ và Trung Quốc trong khi vẫn bảo vệ chủ quyền và lợi ích.

4.2.2. Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng

Tranh chấp Biển Đông là tâm điểm của cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á, khi cả hai cường quốc đều khẳng định lợi ích của mình trong khu vực. Mỹ đã tiến hành các hoạt động tự do hàng hải ở Biển Đông để thách thức các yêu sách hàng hải của Trung Quốc và duy trì luật pháp quốc tế, trong khi Trung Quốc xây dựng các đảo nhân tạo và các thực thể quân sự ở vùng biển tranh chấp. Trung Quốc kiểm soát và khẳng định các yêu sách đối với hầu hết Biển Đông trước khả năng yếu hơn của các bên yêu sách ở Đông Nam Á [Shambaugh, 2021, tr.179-246]. Các nước Đông Nam Á đã bị kẹt giữa những căng thẳng này, khi họ tìm cách duy trì chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời tránh bị lôi kéo vào cuộc xung đột giữa Mỹ và Trung Quốc.

4.2.3. Trong lĩnh vực kinh tế - thương mại

Thuế quan và đặc biệt cuộc chiến thương mại của Mỹ với Trung Quốc cũng tác động trực tiếp đến Đông Nam Á, khi một số công ty Mỹ bắt đầu tái cơ cấu chuỗi cung ứng và di dời một số cơ sở sản xuất từ Trung Quốc sang khu vực Đông Nam Á mà chủ yếu là Việt Nam, Indonesia và Malaysia. Tranh chấp thương mại ngày càng mở rộng ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng toàn cầu và hệ thống đổi mới toàn cầu. Cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung đã ảnh hưởng đến các nỗ lực hội nhập kinh tế khu vực ở Đông Nam Á, định hình quỹ đạo của các hiệp định thương mại và khuôn khổ kinh tế khu vực.

4.2.4. Trong lĩnh vực khoa học - công nghệ

Hai cường quốc tìm cách mở rộng ảnh hưởng công nghệ thông qua đầu tư, quan hệ đối tác và các sáng kiến hợp tác để chi phối thị trường công nghệ tại khu vực. Trung Quốc đặc biệt tích cực trong việc thúc đẩy năng lực công nghệ của mình ở Đông Nam Á, đầu tư vào các lĩnh vực như viễn thông, trí tuệ nhân tạo và cơ sở hạ tầng kỹ thuật số thông qua các sáng kiến như Con đường tơ lụa kỹ thuật số và các dự án liên quan đến BRI. Cuộc đối đầu hiện nay về công nghệ 5G và “Con đường tơ lụa kỹ thuật số” là biểu hiện của mối nguy hiểm sâu sắc rằng Trung Quốc có thể sử dụng các công ty của mình để xây dựng mạng lưới cơ sở hạ tầng điện tử mới nhằm ngăn chặn phương Tây hoặc tích hợp các lỗ hổng có chủ ý mà chính phủ Trung Quốc có thể khai thác trong thời điểm bình thường lẫn khủng hoảng [Kaska, Beckvard, Minárik, 2019].

4.2.5. Trong lĩnh vực khác

4.2.5.1. Tập hợp lực lượng

Cạnh tranh chiến lược giữa hai cường quốc là Mỹ và Trung Quốc ngày càng gay gắt trên phạm vi toàn cầu, và một trong số chiến trường chính là Đông Nam Á nên quá trình thúc đẩy tập hợp lực lượng được đẩy mạnh. Ngoài tầm quan trọng về địa chính trị, các nước trong khu vực còn có sự hiện diện quốc tế ngày càng tăng, đạt được sự phát triển kinh tế ổn định được hỗ

trợ bởi các khu vực thương mại tự do tập trung vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Cùng với chiến lược cân bằng quyền lực lớn của ASEAN, sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc là khó tránh khỏi [Ming-Te, Liu, 2011, tr.105].

4.2.5.2. Gia tăng ảnh hưởng về văn hóa

Sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc đã dẫn đến sự cạnh tranh về các giá trị và chuẩn mực ở Đông Nam Á, khi các quốc gia điều hướng giữa các tầm nhìn cạnh tranh nhau về quản trị, phát triển và trật tự quốc tế. Trung Quốc đã thúc đẩy tầm nhìn về một “cộng đồng chung vận mệnh” và trật tự thế giới đa cực, ủng hộ các nguyên tắc không can thiệp, tôn trọng lẫn nhau và hợp tác cùng có lợi trong các vấn đề quốc tế. Mỹ đã đấu tranh cho các giá trị dân chủ, tự do và nhân quyền, nhấn mạnh tầm quan trọng của các chuẩn mực tự do, quyền tự do cá nhân và xã hội cởi mở là nền tảng cho hòa bình, thịnh vượng và tiến bộ ở Đông Nam Á.

4.3. Dự báo về xu hướng vận động của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại Đông Nam Á và tầm nhìn đến năm 2045

4.3.1. Cơ sở dự báo: Mô hình “Lăng kính cạnh tranh” của Mason

Sự phức tạp khi xác định bằng phương pháp “tuyên tính”, “Lăng kính cạnh tranh” của Grant Mason được đưa ra vào năm 2019 đã thể hiện rõ sự phức tạp đa chiều của các chủ thể [Begley, 2020, tr.9-10]. Trong khi hòa bình là xu thế chung của thế giới, các quốc gia đều ưu tiên hợp tác và hạn chế các xung đột quân sự hay đấu tranh vũ trang. Xung đột có thể diễn ra nhưng ở mức độ thấp ở đỉnh tam giác và xu hướng hợp tác vẫn chiếm vai trò chủ đạo ở đáy tam giác. Xét quan hệ về cạnh tranh chiến lược, hai cường quốc có thể cùng hợp tác để ngăn chặn xung đột thông qua các thỏa hiệp và cộng tác, nhưng vẫn có thể ở vùng xám giữa sự ganh đua và chạm trán. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, một khi vượt qua “ngưỡng xung đột”, xung đột vũ trang vẫn xảy ra ở trạng thái cục bộ liên quan đến “những tính toán sai lầm về mặt chiến lược”.

4.3.2. Dự báo về xu hướng vận động của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á và tầm nhìn đến năm 2045

4.3.2.1. Xu hướng 1: Ưu thế nghiêng về phía Mỹ

Đối với xu hướng Mỹ giữ vai trò lãnh đạo tại Đông Nam Á, điều này có nghĩa Mỹ tiếp tục thể hiện vai trò đứng đầu trong tất cả các lĩnh vực từ kinh tế đến an ninh chính trị. Điểm đáng chú ý ở xu hướng này là cả Mỹ và Trung Quốc đều lựa chọn chiến lược “vùng xám” đồng nghĩa với việc Trung Quốc vẫn có một vị trí đáng kể ở khu vực. Điều này có nghĩa Trung Quốc tiếp tục duy trì ảnh hưởng lớn thứ hai sau Mỹ tại khu vực. Tuy vậy, Trung Quốc có lợi thế khi là một cường quốc có vị trí địa lý liền kề với Đông Nam Á. Do đó, dù Mỹ nắm giữ vai trò lãnh đạo về mọi mặt, nhưng với những mâu thuẫn chiến lược, Trung Quốc vẫn có thể tiếp tục thực hiện các động thái về quân sự trên các khu vực tranh chấp tại điểm nóng Biển Đông.

4.3.2.2. Xu hướng 2: Ưu thế nghiêng về phía Trung Quốc và trật tự “chiến tranh Lạnh” kiểu mới hình thành

Trật tự lưỡng cực của 2 cường quốc có thể hình thành. Trong tình huống này, các cam kết liên minh sẽ cố định hơn là linh hoạt. Mỹ và Trung Quốc sẽ công khai công kích nhau trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao và xung đột công khai ở mức độ cao trên lĩnh vực kinh tế. Tại bối cảnh này, Mỹ nỗ lực giành lại vị trí dẫn đầu tại Đông Nam Á nhằm khẳng định sức mạnh và vị thế siêu cường duy nhất trên thế giới. Trong khi đó, Trung Quốc cũng cố gắng thực hiện “Giấc mộng Trung Hoa” và chuẩn bị cho sự chuyển giao, thậm chí chiếm lĩnh khoảng trống quyền lực do Mỹ để lại ở giai đoạn trước đó. Chính vì vậy, dù vẫn hợp tác và cạnh tranh đan xen, nhưng cả Mỹ lẫn Trung Quốc, ở mức độ công khai, sẽ vẫn không ngại va chạm nhằm duy trì, bảo vệ và giành lấy các lợi ích cốt lõi của chính mình. Đồng thời, hai cường quốc đang cạnh tranh ảnh hưởng sẽ lôi kéo các nước nhỏ có lợi ích hay tranh chấp tại Đông Nam Á về phía mình.

4.3.2.3. Xu hướng 3: Đông Nam Á phức tạp với sự tham gia của nhiều chủ thể

Đông Nam Á với sự tham gia của nhiều chủ thể trở thành khu vực khó đoán định khi hợp tác, cạnh tranh đan xen, chông chéo. Các chủ thể vẫn ở “Vùng xám” vì vẫn diễn ra sự cạnh tranh và ganh đua thay vì thỏa hiệp hay hợp tác hướng tới hòa bình. Tuy vậy, việc hình thành trật tự đa cực ở Đông Nam Á nghĩa là có sự đa phương hóa, thậm chí là có quan điểm quốc tế hóa các tranh chấp tại Biển Đông. Điều này sẽ đòi hỏi những chuyển đổi đáng kể trong chính sách đối ngoại và vị thế quyền lực của các bên trong khu vực. Đây cũng là thời cơ cho ASEAN thể hiện vai trò của mình. Ở giai đoạn này có thể dẫn đến hai viễn cảnh: (i), Nếu Mỹ thành công và nắm giữ vai trò lãnh đạo thì Đông Nam Á sẽ quay lại xu hướng 1 - Mỹ và Trung Quốc ở “vùng xám” và Mỹ nắm giữ vai trò lãnh đạo; (ii), Nếu Trung Quốc quyết định dừng lại chiến lược “vùng xám” để tìm thế chủ động, điều này chỉ có thể đạt được khi Trung Quốc phát triển mạnh đủ để trở thành người lãnh đạo tại khu vực.

4.4. Hàm ý chính sách và kiến nghị cho ASEAN và Việt Nam

4.4.1. Hàm ý chính sách và kiến nghị cho ASEAN

Tương lai của Đông Nam Á luôn là câu hỏi lớn và là một hiện tượng quan hệ quốc tế ảnh hưởng lớn đối với đời sống chính trị thế giới. Trước đó, trật tự khu vực và toàn cầu gắn liền với một cường quốc duy nhất, đảm bảo an ninh và bảo đảm thương mại. Với sự trỗi dậy của Trung Quốc tại Đông Nam Á lại đưa ra lựa chọn cho các quốc gia nhỏ tại khu vực là hợp tác với bá chủ về quân sự là Mỹ và siêu cường kinh tế là Trung Quốc [Feigenbaum, Manning, 2012]. ASEAN để đóng vai trò chủ động trong việc định hình động lực của cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung như một nền tảng trung lập cho đối thoại và gắn kết giữa các quốc gia thành viên và đối tác bên ngoài.

4.4.2. Hàm ý chính sách và kiến nghị cho Việt Nam

Nếu cách tiếp cận của hai cường quốc khiến Việt Nam bị ép buộc phải lựa chọn giữa việc hợp tác với Mỹ hay Trung Quốc, thì chính các cường quốc sẽ khó có thể đạt được thành công lâu dài. Những hàm ý chính sách và khuyến nghị cho Việt Nam bao gồm các nội dung sau: Đầu tiên, Việt Nam có thể chọn tăng cường hợp tác hiện có với Mỹ khi mối đe dọa từ Trung Quốc gia tăng. Thứ hai, Việt Nam có thể chọn chiến lược trung lập. Thứ ba, Việt Nam có thể theo đuổi chiến lược phòng ngừa rủi ro.

Tiểu kết Khi siêu cường duy nhất của thế giới đối đầu với đối thủ một cường quốc trỗi dậy đang muốn xét lại, diễn biến của cuộc cạnh tranh chiến lược này sẽ định hình bối cảnh khu vực và thế giới trong tương lai và đặt ra nhiều thách thức về chính sách đối với ASEAN và Việt Nam.

KẾT LUẬN

Chiến lược gia người Mỹ Zbigniew Brzezinski nhấn mạnh đến tầm quan trọng trong thông trị lục địa Âu - Á đối với cường quốc sẽ liên quan đến việc kiểm soát hai trong số ba khu vực sản xuất kinh tế tiên tiến nhất thế giới, từ đó giành được sự phục tùng của châu Phi, sự ủng hộ của phương Tây về địa chính trị đối với khu vực ngoại vi với trung tâm thế giới. Một vấn đề mà nhiều chiến lược gia Mỹ phải đối mặt là làm thế nào để phân tích sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc, vì cạnh tranh bao trùm nhiều vấn đề khác nhau giữa Mỹ và Trung Quốc. Tương tự như cách các xung đột quân sự thường có nhiều chiến trường, việc nghiên cứu cạnh tranh thành các khía cạnh có thể hữu ích hơn, thừa nhận rằng cạnh tranh trong từng khu vực phụ thuộc có thể liên quan đến các chủ thể, sự tương tác và động lực khác nhau. Động lực chính thúc đẩy cạnh tranh Mỹ - Trung là theo đuổi quyền lực và an ninh; địa vị và uy tín; sự thịnh vượng kinh tế và quyền lực; kiểm soát và tiếp cận các nguồn tài nguyên; yêu sách về lãnh thổ hoặc chủ quyền; các giá trị và hệ tư tưởng; khả năng định hình trật tự quốc tế thông qua các quy tắc, chuẩn mực và thể chế. Vì vậy, sự “bất định”, “khó dự đoán” của tình hình thế giới, khu vực và động thái của các quốc gia liên quan trong khu vực luôn là “bài toán khó” cho các nhà hoạch định chính sách đối ngoại. Các quốc gia hiện nay đều đang quan sát và điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng thận trọng, khéo léo và tranh thủ lợi thế quốc gia nhằm bảo vệ lợi ích của mình. Cả hai quốc gia Mỹ và Trung Quốc đều nhiều ảnh hưởng từ nhiều tác nhân một lúc trong cuộc cạnh tranh chiến lược ngày càng căng thẳng hiện nay. Hai chủ thể có mối quan hệ phụ thuộc về kinh tế và cần sự hợp tác về an ninh và các vấn đề toàn cầu.

Đông Nam Á phải đối mặt với một thế giới bị chia rẽ, các đường đứt gãy về chiến lược, kinh tế và tư tưởng [Grano, 2023, tr.11]. Cuộc cạnh tranh chiến lược lâu dài của Mỹ với Trung Quốc rất phức tạp và bao gồm nhiều

lĩnh vực có liên quan với nhau là chính trị - ngoại giao, an ninh - quốc phòng và kinh tế - thương mại. Sau khi lên cầm quyền, chính quyền của Tổng thống Mỹ Barack Obama đã kỳ vọng tích cực can dự để đưa Trung Quốc tuân theo trật tự của thế giới như là một quốc gia có trách nhiệm. Chính quyền Tổng thống Obama triển khai “Xoay trục” hay “Tái cân bằng” trong tiếp cận với châu Á và phù hợp với chính sách chiến lược dài hạn của Mỹ. Mong muốn duy trì ưu thế chiến lược của Mỹ đã được thể hiện rất rõ ràng và gửi thông điệp đến Trung Quốc về cách phân bổ nguồn lực. Chính sách chiến lược dài hạn của Mỹ là duy trì vị thế cường quốc thống trị ở Tây Âu, Trung Đông và Đông Á. Chính sách “Xoay trục” sang châu Á nhấn mạnh vào khu vực quan trọng nhất trên thế giới, nhằm đảm bảo rằng mục tiêu dài hạn khi đối mặt với những biến đổi do sự phát triển nhanh về kinh tế và ảnh hưởng của Trung Quốc.

Tầm nhìn của Mỹ dựa trên việc duy trì tự do và cởi mở trong khu vực cũng như đảm bảo an ninh và ổn định. Tầm nhìn của Trung Quốc là lấy nước này làm trung tâm, bao gồm mở rộng sức mạnh, thúc đẩy hội nhập khu vực và phụ thuộc vào Trung Quốc, hạn chế vai trò của các cường quốc bên ngoài và đưa Đông Nam Á dưới sự lãnh đạo của Trung Quốc. Các nhà phân tích cho rằng một “Trung Quốc trỗi dậy” chỉ tuân theo luật khi các luật lệ đó phù hợp với lợi ích của nước này và sẵn sàng va chạm và đối đầu với lợi ích của các nước khác, kể cả siêu cường Mỹ. Đồng thời, dưới chính quyền Donald Trump, ở giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020, Mỹ thách thức Trung Quốc trong năm lĩnh vực chính: (i), Kiểm soát vùng vịnh đại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; (ii), Thương mại và kinh tế; (iii), Tiêu chuẩn kỹ thuật; (iv), Sự thống trị về công nghệ; (v), Sự phát triển về quân sự [Tellis, 2020, p .2]. Thay đổi quan trọng nhất trong quan hệ Mỹ - Trung là việc Mỹ thừa nhận rằng Trung Quốc đã phát triển thành một đối thủ cạnh tranh chiến lược dưới thời Tổng thống Donald Trump. Thời kỳ của Tổng thống Barack Obama

cũng đã thừa nhận thực tế này nhưng chưa thừa nhận một cách công khai dù vẫn tiến hành các chiến lược phòng ngừa đối với Trung Quốc. Một tuyên bố công khai đóng vai trò quan trọng để phát động một cuộc cạnh tranh chiến lược giữa hai cường quốc. Nói cách khác, Mỹ đã chấp nhận thực tế cạnh tranh Mỹ - Trung và sự trỗi dậy của Trung Quốc đã ảnh hưởng đến lợi ích của nước Mỹ. Sự phục hồi vai trò của Mỹ ở Đông Nam Á là cần thiết và phù hợp với tình hình khu vực.

Đông Nam Á tiếp tục trở thành khu vực tăng trưởng nhanh và năng động nhất thế giới với xu thế chủ đạo là hợp tác và phát triển. Các cường quốc lẫn các quốc gia Đông Nam Á tiếp tục điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng gia tăng ảnh hưởng. Xét về các mối quan hệ của trật tự quyền lực, quan hệ Mỹ - Trung chính là mối quan hệ có ảnh hưởng lớn đến khu vực Đông Nam Á. Với xu hướng quyền lực chuyển dịch từ Tây sang Đông từ đầu thế kỷ XXI, Đông Nam Á nằm trong tâm điểm thu hút sự quan tâm của cả Mỹ và Trung Quốc với tư cách là hai nước lớn hàng đầu thế giới và khu vực. Với vị thế là giao điểm của hai đại chiến lược của Trung Quốc và Mỹ, Đông Nam Á trở thành địa bàn có ý nghĩa quyết định sự thành bại của từng chiến lược, vì thế nó trở thành địa bàn tranh chấp, lôi kéo quyết liệt của cả Mỹ và Trung Quốc. Như vậy, sự vận động của hệ thống phân bố quyền lực khu vực Đông Nam Á liên quan nhiều đến diễn biến của mối quan hệ Mỹ - Trung hiện nay. Đồng thời, mối quan hệ Trung - Mỹ tiếp tục ảnh hưởng đến quan hệ quốc tế khu vực cũng như chính sách đối ngoại của các quốc gia trong vùng.

Về mặt quân sự, Biển Đông nổi bật như một điểm nóng. Các yêu sách lãnh thổ và việc xây dựng đảo nhân tạo của Trung Quốc đã gây tranh cãi, đặc biệt với các hoạt động tự do hàng hải dẫn đầu của Mỹ. Ở khu vực Đông Nam Á, Biển Đông được xem là khu vực trọng điểm của sự cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung. Trong khi đó, theo Alfred Thayer Mahan, “các trạm dừng chân trên đường hàng hải” nhiều khi mang “mục đích phòng thủ và

chiến tranh”, đóng vai trò như các “các vị trí trọng yếu mang tính chiến lược” [Mahan, 2013, 68]. Nói cách khác, Biển Đông, với vị thế địa chiến lược, đang là trung tâm của khu vực địa chiến lược ở châu Á - Thái Bình Dương, thậm chí là lục địa Á - Âu. Mỹ và Trung Quốc có cuộc cạnh tranh căng thẳng về chiến lược với những tranh chấp lãnh hải, không vận tại Biển Đông. Trong bối cảnh phức tạp và nhiều lợi ích đan xen của khu vực, tình hình Biển Đông phức tạp hơn chứ không đơn thuần là mô hình nhị phân dựa trên “hòa bình” hoặc “xung đột” của hai đối thủ cạnh tranh chiến lược [Mason, 2019]. Theo Hayton, Biển Đông là khu vực đầu tiên tham vọng của Trung Quốc đối đầu trực tiếp với quyết tâm chiến lược của Mỹ [Hayton, 2014]. Các yêu sách chủ quyền thể hiện sự bành trướng lãnh thổ của Trung Quốc và các chiến thuật quốc gia này đang sử dụng để đạt được mục tiêu ở Biển Đông là rất quan trọng đối Mỹ và các quốc gia khác có lợi ích trong việc duy trì một trật tự thế giới hòa bình, dựa trên luật pháp và tự do thương mại, tự do hàng hải. Do đó, vùng biển trải rộng trên 3,5 triệu km² trở thành nơi mà bản chất đối lập giữa Trung Quốc và Mỹ có khả năng cao dẫn đến xung đột [Scobell, 2018, tr.199-224].

Trong lịch sử, quá trình chuyển đổi quyền lực toàn cầu đã diễn ra đầy biến động. Bấy Thucydides, một thuật ngữ do học giả Graham Allison của Harvard đặt ra, ám chỉ những căng thẳng nảy sinh khi một cường quốc đang lên đe dọa vượt qua một cường quốc hiện có, một tình huống được mô tả trong Chiến tranh Peloponnesian giữa Athens và Sparta. Đối với Mỹ và Trung Quốc, rủi ro đều cao như nhau, nhưng vũ khí hạt nhân, các nền kinh tế liên kết với nhau và các thể chế toàn cầu sẽ tạo thêm nhiều phức tạp. Về mặt kinh tế, sự trỗi dậy ngoạn mục của Trung Quốc đã biến nước này từ một nước tham gia tương đối nhỏ thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, thách thức quyền bá chủ kinh tế của Mỹ. Sáng kiến “Vành đai và Con đường” đầy tham vọng của Trung Quốc cũng như dự án cơ sở hạ tầng rộng lớn kết nối

châu Á, châu Âu và châu Phi, là minh chứng cho khát vọng toàn cầu của nước này. Mặt khác, Mỹ, cảnh giác với sức mạnh kinh tế ngày càng tăng của Trung Quốc, đã đẩy lùi các hành vi thương mại không công bằng và hành vi trộm cắp tài sản trí tuệ thông qua các cuộc chiến thương mại và lệnh trừng phạt. Khi cả hai quốc gia đều tranh giành ưu thế kinh tế, thương mại quốc tế sẽ là một chiến trường lớn. Các đồng minh và các quốc gia trung lập có thể thấy mình phải chọn phe hoặc khéo léo điều hướng mạng lưới liên minh kinh tế phức tạp, điều này có thể định hình lại chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng đến các thị trường mới nổi.

Tương lai của sự cạnh tranh Mỹ - Trung không nhất thiết phải dẫn đến đối đầu trực tiếp. Ngoại giao, đối thoại và tìm ra điểm chung, đặc biệt là về các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, đại dịch và phổ biến vũ khí hạt nhân, có thể mở đường cho sự hợp tác. Ngoài ra, các thể chế quốc tế có thể đóng vai trò trung gian, đảm bảo cạnh tranh được duy trì lành mạnh và không dẫn đến xung đột. Tuy nhiên, chủ nghĩa dân tộc, nhận thức sai lầm và phản ứng, hành động của bên thứ ba có thể làm leo thang căng thẳng. Vì vậy, cơ chế quản lý khủng hoảng và các kênh liên lạc mở là rất quan trọng. Tương lai cuộc cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc chắc chắn sẽ định hình của thế kỷ 21. Quỹ đạo của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung sẽ ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế và an ninh toàn cầu. Mặc dù cạnh tranh là không thể tránh khỏi nhưng điều cần thiết đối với cả hai quốc gia và cộng đồng quốc tế là đảm bảo rằng sự cạnh tranh này vẫn ở dưới ngưỡng xung đột, nhấn mạnh hợp tác hơn là đối đầu. Tương lai chung của khu vực và thế giới rất có thể phụ thuộc vào sự cân bằng này.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Thu Trang Nguyen (2023), “The United States-China Trade War—The Inevitable Strategic Competition”, An Thinh Nguyen, Thu Thuy Pham, Joon Song, Yen-Ling Lin, Manh Cuong Dong, *Contemporary Economic Issues in Asian Countries: Proceeding of CEIAC 2022* Vol. 2, Springer, Singapore, pp. 1-8.
2. Nguyễn Thu Trang (2022), “Developing strategic partnership in Vietnam-United States relations with Wilkins’s strategic partner model”, *Social Sciences and Humanities 2021*, VNU-HCMC PRESS, Ho Chi Minh City, pp. 234-243.
3. Nguyễn Thu Trang (co-author) (2023), “America and China in the Asia-Pacific: A new regional Cold War?”, *Cogent Arts & Humanities* Vol. 10(1). DOI: <https://doi.org/10.1080/23311983.2023.2220215>.